TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 455/2023/HS-PT
Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Nguyễn Tấn Long.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 25-9-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 377/2023/TLPT-HS ngày 07-8-2023 đối với bị cáo Lê Hữu T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HSST ngày 05-7-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Hữu T, sinh ngày 20-3-1981 tại Thanh Hoá; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Lê Hữu M và bà Bùi Thị L (đều đã chết); vợ là Bùi Thị T1, sinh năm 1982 và có 5 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 609/2001/HSST năm 2021, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị bắt ngày 14-3-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt tại phiên toà.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu T*:*

1. Luật sư Đoàn Quang H - Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số A H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G -Chi nhánh B1; địa chỉ: Số C H, thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

Anh Trương Trung V, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Lương Ngọc P - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G; địa chỉ: Số D L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

(Vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có 03 người làm chứng và có 01 người chứng kiến, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21-12-2021, Lê Hữu T cùng các anh Trương Trung V, Bùi Xuân T3 và Bạch Công T4 cùng trú tại Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai tổ chức ăn nhậu tại nhà anh V. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tất cả rủ nhau đến nhà ông Bùi Xuân T3 cách nhà anh V khoảng 06 m để hát Karaoke. Khoảng 15 phút sau, anh V về nhà trước để nghỉ. Khoảng 20 giờ 30 phút, giữa Lê Hữu T và ông Bùi Xuân T3 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông T3 cầm đèn Pin đánh trúng tay trái, đầu của T và đuổi T về. Bực tức, T dắt xe máy đi ra ngoài đường dựng ở lề đường rồi quay vào nhà đấm vào bụng ông T3, ông T3 ôm T thì bị T dùng miệng cắn vào vùng ngực trái của ông T3. Thấy vậy, anh T4 can ngăn, thì T bỏ đi ra ngoài đường. Ông T3 đi theo T ra ngoài cổng rút cây gậy gỗ hình trụ bát giác (8 cạnh) có kích thước dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 3 cm đang cắm dưới đất dùng để chặn cánh cổng, cầm trên tay hù dọa, chửi mắng và đuổi T về rồi đóng cổng lại, nhưng T không về mà tiếp tục đứng ngoài chửi ông T3. Khi thấy ông T3 đứng trong sân, T mở cổng xông vào ôm, giật được cây gậy ông T3 đang cầm trên tay. Ông T3 gọi "Thạch ơi, thằng T đánh tao rồi, cứu tao với T4 ơi", anh T4 chạy ra can ngăn và đẩy T ra ngoài đường, đóng cổng lại rồi đẩy ông T3 vào nhà. T đứng ngoài cầm cây gậy giật được của ông T3 đập vào cổng và khi bị anh T4 dùng tay trái đè một đầu gậy ghì xuống, T giật gậy ra khỏi tay anh T4. Ông T3 tiếp tục đứng trước cửa nhà chửi và đuổi T về. Lúc này, anh Trương Trung V đang ở nhà, nghe ồn ào nên đi bộ đến trước cổng nhà ông T3, thấy T đang cầm cây gậy gỗ vừa đập mạnh vào cánh cổng vừa văng tục chửi, đe dọa "Thằng Thể, hôm nay tao không giết được mày tao không làm người", nên anh V khuyên can "Anh T5 ơi, khuya rồi đừng ồn ào nữa, mất trật tự đi về ngủ đi". Khi đến gần T5 khoảng 01 mét, anh V

tiếp tục khuyên can thì T5 chửi anh V "Còn mày nữa, hôm nay bọn mày thích chết thì tao cho chết" rồi xoay người sang phải cầm cây gậy gỗ đánh một nhát từ trên xuống trúng đầu anh V. Tiếp đó, T5 tiếp tục đánh nhiều nhát từ trên xuống hướng vào vùng đầu, anh V đưa tay trái lên đỡ thì bị đánh gãy cẳng tay trái. Do bị đánh đau, anh Võ hạ tay xuống, thì T5 đánh tiếp một nhát trúng vào đầu, anh V nằm ra đất kêu cứu.

Nghe tiếng anh V kêu cứu, anh T4, ông T3 và chị Bùi Thị B (là vợ anh V) chạy ra, thấy anh V nằm ôm đầu phía trước cổng nên anh T4 nói T5 đi về, trên đường về T5 vứt cây gậy gỗ bên đường. Sau đó, anh Trương Trung V được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện K, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh G điều trị, đến ngày 30-12-2021 thì ra viện.

Ngày 14-01-2022, anh Trương Trung V có đơn trình báo đến Công an thị trấn K, huyện K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/22/TgT ngày 28-3-2022, Trung tâm pháp y tỉnh G *kết luận:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng đỉnh đầu bên trái kích thước (5,5 x 0,3) cm, sẹo liền, một đường thẳng, có bờ chùi về phía trước, bờ mép sẹo không đều: 2%.

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phía trước kích thước (2 x 0,1) cm, sẹo liền, bờ mép sẹo không đều: 1%.

- Chấn thương cẳng tay trái gây gãy 1/3 giữa xương trụ đã cal xươn thẳng, không ảnh hưởng chức năng: 8%.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

+ Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động trực tiếp của vật tày.

Ngày 14-01-2022, Công an thị trấn K, huyện K tiến hành lập biên bản ghi lời khai và yêu cầu Lê Hữu T viết bản tự khai, tường trình nội dung sự việc diễn ra ngày 21-12-2021. Sau đó, Lê T thay đổi lời khai, không thừa nhận chữ viết, chữ ký tại các văn bản tự khai, tường trình ngày 14-01-2022, do mình viết ra.

Tại Kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 29-4-2022, Phòng K Công an tỉnh G *xác định:*

Chữ viết trên tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 14-01-2022 so với chữ viết của ông Lê Hữu T trên các tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 28-01-2022; "BẢN TỰ KHAI", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 01-3-2022; "BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 06-4-2022 do cùng một người viết ra.

Chữ viết ở 04 (bốn) dòng cuối cùng tại mặt thứ 2 của tờ 1 tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 14-01-2022 so với chữ viết của ông Lê Hữu T trên các tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 28-01-2022; "BẢN TỰ KHAI", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 01-3-2022; "BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 06-4-2022 do cùng một người viết ra.

Chữ viết ở phần nội dung tự khai tại mặt thứ nhất của tờ B2 tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 14-01-2022 so với chữ viết của ông Lê Hữu T trên các tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 28-01-2022; "BẢN TỰ KHAI", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 01-3-2022; "BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 06-4-2022do cùng một người viết ra.

Chữ ký ghi họ và tên "Lê Hữu T" trên tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 14-01-2022 so với chữ ký của Lê Hữu T trên các tài liệu "BẢN TỰ KHAI" (gồm 02 tờ), họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 28-01-2022; "BẢN TỰ KHAI", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 01/3/2022; "BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH", họ tên Lê Hữu T, sinh năm 1981, đề ngày 06-4-2022 do cùng một người ký ra.

Lê Hữu T không thừa nhận hành vi dùng gậy gỗ gây thương tích cho anh Trương Trung V vào tối ngày 21-12-2021 tại nhà ông Bùi Xuân T3. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị can, lời khai của người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả nhận dạng vật chứng, kết luận giám định chữ viết, chữ ký, kết luận pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với lời khai của bị hại Trương Trung V. Lời khai của Lê Hữu T trong quá trình điều tra, truy tố có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên thay đổi, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra còn xác định: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 270/2000/HSST ngày 29-12-2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, thì Lê Hữu T sinh ngày 02-02-1981, dân tộc Mường. Năm 2005, do bị thất lạc giấy tờ nên Lê Hữu T đăng ký hộ khẩu và làm lại Giấy khai sinh vào ngày 20-3-1981, dân tộc Kinh và sử dụng cho đến hiện nay.

Tại kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 10-11-2022, Phòng K Công an tỉnh G*, kết luận:*

Dấu vân tay trên 01 danh bản, 01 chỉ bản (photocopy) cùng số 491, lập ngày 31-8-2000 tại Công an tỉnh T, họ tên Lê Hữu T, sinh ngày 02-02-1981, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa với dấu vân tay trên 01 danh bản, 01 chỉ bản cùng số 62, lập ngày 10-7-2022 tại Công an huyện K, có họ tên Lê Hữu T, sinh ngày 20-3-1981, trú tại tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai là dấu vân tay của cùng một người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HSST ngày 05-7-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Hữu T 12 (**mười hai**) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-3-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và tông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05-7-2023, Lê Hữu T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Lê Hữu T kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo tranh tụng công khai; nói lời sau cùng bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Ngày 21-12-2021, sau khi nhậu tại nhà anh Trương Trung V, Lê Hữu T cùng ông Bùi Xuân T3, anh Bạch Công T4 và anh Trương Trung V rủ nhau đến nhà ông T3 hát Karaoke. Khoảng 15 phút sau, anh V về nhà trước để nghỉ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng này, giữa Lê Hữu T và ông Bùi Xuân T3 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông T3 cầm đèn Pin đánh trúng tay trái và đầu của T và đuổi T về. Bực tức, T dắt xe máy đi ra ngoài đường dựng ở lề đường rồi quay vào đấm vào bụng ông T3, ông T3 ôm T thì bị T dùng miệng cắn vào vùng ngực trái. Thấy vậy, anh T4 can ngăn, thì T bỏ đi ra ngoài đường. Ông T3 đi theo ra cổng, rút cây gậy gỗ hình trụ bát giác đang cắm dưới đất dùng để chặn cánh cổng, cầm trên tay hù dọa, chửi mắng và đuổi T về rồi đóng cổng lại, nhưng T không về mà tiếp tục đứng ngoài chửi bới. Sau đó. T mở cổng xông vào ôm, giật được cây gậy ông T3 đang cầm trên tay đập vào cổng. Ông T3 tiếp tục chửi và đuổi T về. Lúc này, anh Trương Tung V1 nghe ồn ào, đi bộ đến, thấy T đang cầm cây gậy gỗ vừa đập mạnh vào cánh cổng vừa văng tục chửi, đe dọa "Thằng Thể, hôm nay tao không giết được mày tao không làm người", anh V1 đến khuyên can, thì T chửi "Còn mày nữa, hôm nay bọn mày thích chết thì tao cho chết" rồi cầm cây gậy gỗ đánh một nhát từ trên xuống trúng đầu ông V1. Tiếp đó, T đánh nhiều nhát từ trên

xuống hướng vào vùng đầu, anh V1 đưa tay trái lên đỡ thì bị T đánh gãy cẳng tay trái. Do bị đánh đau, anh Võ hạ tay xuống thì bị T đánh tiếp một nhát trúng vào đầu, làm cho anh V1 bị thương tích.

Như vậy, chỉ có mâu thuẫn rất nhỏ, Lê Hữu T đã sử dụng hung khí nguy hiểm (gậy gỗ) trực tiếp tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại (vùng đầu); hậu quả, bị hại không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11 % là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai kết án bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện thái độ hung hãn, sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn bằng việc sử dụng hung khí, nhằm tước đoạt tính mạng của người khác, mà còn xâm phạm đến trật tự trị an, địa phương, nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng trước khi xét xử phúc thẩm đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm hình phạt. Do tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 05-7-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Hữu T.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 1 Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Hữu T 10 (**mười**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-3-2023.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
  (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường